

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH  
VINACONEX  
VINACONEX - ITC., JSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 52 /2026/BC-VITC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026  
Hanoi, January , 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(năm 2025 / Year 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *The Hanoi Stock Exchange.*

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex.

*Name of company: Vinaconex Investment and Tourism Development Joint Stock Company.*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

*Address of head office: 12th Floor, Vinaconex Building, 34 Lang Ha street, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.*

- Điện thoại/Telephone: (+84 24) 62511666; Fax: (+84 24) 62816845

- Email: vitc@vinaconexitc.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.100 tỷ đồng/ 2.100 billion VND.

- Mã chứng khoán/Stock code: VCR.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc  
*/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/*The implementation of internal audit: Not yet implemented.*



**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders.**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/Decisions No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ- ĐHĐCĐ	31/3/2025	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty/ Resolution of the Vinaconex-ITC's 2025 Annual General Meeting of Shareholders:</p> <p>1. Thông qua Báo cáo số 026/2025/BC-ĐTKD ngày 08/3/2025 của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.</p> <p><i>Approval of Report No.026/2025/BC-DTKD dated 08/3/2025 of the Executive Board on the results of production and business activities in 2024 and the Production and Business Plan in 2025.</i></p> <p>2. Thông qua Tờ trình số 027/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.</p> <p><i>Approval of Submission No. 027/2025/TTr-HĐQT dated March 8, 2025 of the Board of Directors on the approval of the Company's audited financial statements for 2024.</i></p> <p>3. Thông qua Báo cáo số 028/2025/BC-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.</p> <p><i>Approval of Report No. 028/2025/BC-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors evaluating the Company's production and business management activities in 2024 and key tasks for 2025.</i></p> <p>4. Thông qua Báo cáo số 029/2025/BC-BKS ngày 08/3/2025 của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</p>

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/Decisions No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<p><i>Approval of Report No. 029/2025/BC-BKS dated 08/3/2025 of the Supervisory Board presented at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i></p> <p>5. Thông qua Tờ trình số 030/2025/TTr-BKS ngày 08/3/2025 của Ban kiểm soát về phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.</p> <p><i>Approval of Submission No. 030/2025/TTr-BKS dated 08/3/2025 of the Supervisory Board on the selection of the independent audit company for 2025.</i></p> <p>6. Thông qua Tờ trình số 031/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty.</p> <p><i>Approval of Submission No. 031/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on the profit distribution plan for 2024.</i></p> <p>7. Thông qua Tờ trình số 032/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.</p> <p><i>Approval of Submission No. 032/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and the payment plan for 2025.</i></p> <p>8. Thông qua Tờ trình số 033/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt kết quả thực hiện các giao dịch trong năm 2024 và Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch trong năm 2025 giữa Công ty Vinaconex-ITC với Tổng công ty CP VINACONEX và/hoặc các công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex.</p> <p><i>Approval of Submission No. 033/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on transactions between Vinaconex-ITC and Vinaconex Corporation and/or affiliated companies in the Vinaconex group in 2024 and 2025.</i></p>

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/Decisions No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			<p>9. Thông qua Tờ trình số 034/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kết quả thực hiện Phương án triển khai và kinh doanh Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà trong năm 2024 và Thông qua Phương án triển khai và kinh doanh Dự án trong năm 2025.</p> <p><i>Approval of Submission No. 034/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on the implementation plan for the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Project in 2024 and approval of the development and business plan for 2025</i></p>
2	02/2025/NQ-VITC- ĐHĐCĐ	26/9/2025	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty/ <i>Resolution of the Vinaconex-ITC's 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders:</i></p> <p>1. Thông qua Tờ trình số 174/2025/TTr-HĐQT ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p><i>Approval of Proposal No. 174/2025/TTr-HĐQT dated 26 August 2025 of the Board of Directors regarding the dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2021–2026 term.</i></p> <p>2. Thông qua Tờ trình số 175/2025/TTr-HĐQT ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị về việc kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 trước thời hạn.</p> <p><i>Approval of Proposal No. 175/2025/TTr-HĐQT dated 26 August 2025 of the Board of Directors regarding the dismissal of the Board of Directors and the Supervisory Board for the term 2021-2026.</i></p> <p>3. Thông qua Tờ trình số 176/2025/TTr-HĐQT ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị về cơ cấu tổ chức và Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2025- 2030.</p> <p><i>Approval of Proposal No. 176/2025/TTr-HĐQT dated 26 August 2025 of the Board of Directors regarding the organizational structure and consolidation of personnel of the Company's Board of Directors and Supervisory Board for the 2025–2030 term.</i></p>

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/Decisions No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			4. Thông qua kết quả bầu kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. <i>Approval of the results of the election to consolidate the personnel of the Company's Board of Directors and Supervisory Board for the 2025–2030 term.</i>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Board of Directors (Annual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors's members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Dương Văn Mậu <i>Mr. Duong Van Mau</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	20/6/2017	26/9/2025
2	Ông Lê Văn Huy <i>Mr. Le Van Huy</i>	Thành viên viên kiêm TGD <i>Member/ General Director</i>	04/4/2024	26/9/2025
3	Ông Vũ Đức Thịnh <i>Mr. Vu Duc Thinh</i>	Thành viên <i>Member</i>	04/4/2024	26/9/2025
4	Ông Nguyễn Tuấn Hải <i>Mr. Nguyen Tuan Hai</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/3/2021	26/9/2025
5	Ông Nguyễn Đắc Trường <i>Mr. Nguyen Dac Truong</i>	Thành viên <i>Member</i>	28/3/2022	26/9/2025
6	Ông Trần Văn Chiến <i>Mr. Tran Van Chien</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	26/9/2025	

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors's members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
7	Ông Vũ Nguyên Vũ <i>Mr. Vu Nguyen Vu</i>	Thành viên viên kiêm TGD <i>Member, General Director</i>	26/9/2025	
8	Ông Phan Thanh Hải <i>Mr. Phan Thanh Hai</i>	Thành viên <i>Member</i>	26/9/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors's member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting ratio</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
<b>I</b>	<b>Từ ngày 01/01/2025 - 26/9/2025/ From January 01, 2025 to September 26, 2025</b>				
1	Ông Dương Văn Mậu/ <i>Mr. Duong Van Mau</i>	2	100%	100%	
2	Ông Lê Văn Huy/ <i>Mr. Le Van Huy</i>	2	100%	100%	
3	Ông Vũ Đức Thịnh/ <i>Mr. Vu Duc Thinh</i>	2	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn Hải/ <i>Mr. Nguyen Tuan Hai</i>	2	100%	100%	
5	Ông Nguyễn Đắc Trường/ <i>Mr. Nguyen Dac Truong</i>	2	100%	100%	
<b>II</b>	<b>Từ ngày 26/09/2025 - 31/12/2025/ From September 26, 2025 to December 31, 2025</b>				
1	Ông Trần Văn Chiến/ <i>Mr. Tran Van Chien</i>	3	100%	100%	

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors's member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting ratio</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
2	Ông Vũ Nguyên Vũ/ <i>Mr. Vu Nguyen Vu</i>	3	100%	100%	
3	Ông Phan Thanh Hải/ <i>Mr. Phan Thanh Hai</i>	3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

3.1. Hoạt động SXKD doanh nghiệp/*Business activities:*

- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/*Approve the last registration date and the date of Vinaconex-ITC's 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/*Approve the business plan for 2025.*

- Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/*Approve the documents submitted for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Vinaconex-ITC/*Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex-ITC.*

- Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/*Decision to approve the selection of an independent auditing company to review and audit the 2025 financial statements of the Company.*

- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng và ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/*Approve the last registration date and the date of Vinaconex-ITC's 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.*

- Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/*Approve the documents submitted for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.*

- Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty Vinaconex-ITC/*Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vinaconex-ITC Company.*

3.2. Hoạt động đầu tư và kinh doanh Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá-Cát Bà/  
*Investment and business activities of the Cai Gia- Cat Ba Urban Tourism Project:*

Phê duyệt các kế hoạch triển khai và phê duyệt các thủ tục đầu tư Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà: Phê duyệt các Dự án đầu tư thành phần, Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt lựa chọn nhà thầu, phê duyệt phương án đầu tư các hạng mục, phê duyệt phương án kinh doanh dự án, phê duyệt thiết kế và dự toán các hạng mục thuộc Dự án...

*Approve the implementation plans and investment procedures for the Cai Gia, Cat Ba Project: Approve the component investment projects, approve the bidding plan, approve the contractor selection, approve the investment plan for the project components, approve the project business plans, approve the design and cost estimates for the project components...*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Thư ký Công ty/ *Secretary:*

- Tham gia các cuộc họp HĐQT Công ty và cập nhật các thông tin cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát/ *Attend the Board of Directors meetings and update information for members of the Board of Directors and the Supervisory Board.*

- Soạn thảo biên bản và nghị quyết HĐQT/ *Draft the meeting minutes and resolutions of the Board of Directors.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	001/2025/NQ- HĐQT	24/01/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approve the last registration date and the date of Vinaconex-ITC's 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
2	001/2025/QĐ- HĐQT	08/3/2025	Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex-ITC.</i>	
3	002/2025/NQ- HĐQT	08/3/2025	Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approve the documents submitted for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	
4	003/2025/NQ- HĐQT	22/4/2025	Phê duyệt khoản vay của Công ty. <i>Approve the Company's loan.</i>	
5	004/2025/NQ- HĐQT	29/4/2025	Phê duyệt chủ trương điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approve the policy to adjust the feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cai Gia, Cat Ba project.</i>	
6	004/2025/QĐ- HĐQT	8/5/2025	Phê duyệt bổ sung gói thầu và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và gói thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the addition of bidding packages and the contractor selection plan for the packages to prepare the adjusted feasibility study report and to appraise the adjusted feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Area.</i>	
7	005/2025/QĐ- HĐQT	21/5/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the package to prepare the adjusted feasibility study report of the Technical</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Infrastructure Project of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Area</i>	
8	006/2025/NQ- HĐQT	6/6/2025	Phê duyệt Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. <i>Approving the independent audit firm to audit the Company's financial statements for the year 2025</i>	
9	007/2025/QĐ- HĐQT	14/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the package to appraise the adjusted feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Area</i>	
10	008/2025/QĐ- HĐQT	15/6/2025	Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng đập tràn và các hạng mục bổ sung tuyến tường chắn và gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng điểm tập kết rác và các hạng mục đường giao thông, trạm xử lý nước thải bổ trợ. <i>Approving the additional contractor selection plan for the packages of construction supervision consulting for the spillway and additional retaining wall items; and construction supervision consulting for the waste collection point and additional items such as roads and auxiliary wastewater treatment stations.</i>	
11	007/2025/NQ- HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chủ trương bổ sung một số nội dung công việc của Hợp đồng số 1910, 2710, 0311, 1611, 3010/2020/HĐXD/VITC-VCG và Hợp đồng số 036/2022/HĐXD/VITC-VCG	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			thuộc dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the policy to add certain work items under Contracts No. 1910, 2710, 0311, 1611, 3010/2020/HĐXD/VITC-VCG and Contract No. 036/2022/HĐXD/VITC-VCG of the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Project.</i>	
12	009/2025/QĐ-HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng đập tràn và các hạng mục bổ sung tuyến tường chắn, dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the construction supervision consulting package for the spillway and additional retaining wall items of the Cai Giá – Cat Bà Urban Tourism Project.</i>	
13	010/2025/QĐ-HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng điểm tập kết rác và các hạng mục đường giao thông, trạm xử lý nước thải bổ trợ, dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the construction supervision consulting package for the waste collection point and additional items such as roads and auxiliary wastewater treatment stations of the Cai Giá – Cat Bà Urban Tourism Project.</i>	
14	008/2025/NQ-HĐQT	24/6/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị của Công ty Vinaconex-ITC.	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
15	010/2025/NQ- HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt việc hợp tác phát triển một phần dự án KĐT du lịch Cái Giá, Cát Bà giữa Vinaconex ITC và TCT <i>Approval of cooperation in developing part of the Cai Gia, Cat Ba tourist urban area project between Vinaconex ITC and Vinaconex</i>	
16	014/2025/NQ- HĐQT	15/07/2025	Nghị quyết bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Vinaconex ITC đối với ông Vũ Nguyên Vũ <i>Resolution on the appointment of Mr. Vu Nguyen Vu to the position of Deputy General Director of Vinaconex ITC</i>	
17	015/2025/NQ- HĐQT	15/07/2025	Phê duyệt khoản cấp hạn mức bảo lãnh tại ngân hàng VP Bank <i>Approval of the granting of a guarantee limit at VPBank</i>	
18	016/2025/NQ- HĐQT	01/08/2025	Thay đổi người đại diện pháp luật <i>Change of the legal representative</i>	
19	011/2025/QĐ- HĐQT	01/08/2025	QĐ bổ nhiệm TGD Công ty <i>Decision on the appointment of the General Director of the Company.</i>	
20	017/2025/NQ- HĐQT	01/08/2025	Miễn nhiệm, bổ nhiệm kế toán trưởng <i>Dismissal and appointment of the Chief Accountant</i>	
21	015/2025/QĐ- HĐQT	01/08/2025	QĐ bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty <i>Decision on the appointment of the Chief Accountant of the Company</i>	
22	018/2025/NQ- HĐQT	01/08/2025	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty <i>Appointment of a Deputy General Director of the Company</i>	
23	012/2025/QĐ- HĐQT	01/08/2025	QĐ bổ nhiệm PTGD Công ty <i>Decision on the appointment of the Deputy General Director of the Company</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
24	019/2025/NQ- HĐQT	01/08/2025	Bổ nhiệm Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán <i>Appointment of the Deputy Head of the Finance and Accounting Department</i>	
25	020/2025/NQ- HĐQT	06/08/2025	Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông và ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường <i>The last registration date for preparing the shareholders list and the date of organizing the Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>	
26	016/2025/QĐ- HĐQT	26/08/2025	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 <i>Decision on the establishment of the Shareholders' Eligibility Verification Committee for attendance at the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025</i>	
27	021/2025/NQ- HĐQT	26/08/2025	Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty <i>Approval of the documents for submission to the Extraordinary General Meeting of Shareholders of the Company in 2025</i>	
28	021A/2025/NQ- HĐQT	22/09/2025	Bầu chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 <i>Election of the Chairperson of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025</i>	
29	022/2025/NQ- HDDQT	26/09/2025	Bầu chủ tịch HĐQT <i>Election of the Chairman of the Board of Directors</i>	
30	23/2025/NQ- HĐQT	01/10/2025	Thay đổi nhân sự công ty <i>Change of the Company's personnel</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
31	017/2025/QĐ- HĐQT	01/10/2025	QĐ miễn nhiệm PTGD kiêm GD tài chính <i>Decision on the dismissal of the Deputy General Director concurrently holding the position of Chief Financial Officer</i>	
32	18/2025/QĐ- HĐQT	01/10/2025	QĐ miễn nhiệm PTGD kiêm GD Ban quản lý dự án <i>Decision on the dismissal of the Deputy General Director concurrently holding the position of Director of the Project Management Unit</i>	
33	19/2025/QĐ- HĐQT	01/10/2025	QĐ bổ nhiệm PTGD kiêm GD Ban quản lý dự án <i>Decision on the appointment of the Deputy General Director concurrently holding the position of Director of the Project Management Unit</i>	
34	20/2025/QĐ- HĐQT	01/10/2025	QĐ phân công nhiệm vụ các thành viên <i>Decision on the assignment of duties to the members</i>	
35	23A/2025/NQ- HĐQT	03/10/2025	Phê duyệt khoản vay của Công ty. <i>Approve the Company's loan.</i>	
36	24/2025/NQ- HĐQT	29/10/2025	Thay đổi nhân sự công ty <i>Change of the Company's personnel</i>	
37	21/2025/QĐ- HĐQT	29/10/2025	QĐ bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty <i>Decision on the appointment of the Person in charge of Corporate Governance concurrently serving as Company Secretary</i>	
38	25/2025/NQ- HĐQT	25/12/2025	Phê duyệt khoản vay của Công ty. <i>Approve the Company's loan.</i>	

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ Board of Supervisors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Date of Appointment/Termination as a member of the Supervisory Board</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
1	Ông Vũ Văn Mạnh/ <i>Mr. Vu Van Manh</i>	Trưởng Ban Head of the Supervisory Board	01/3/2019	26/9/2025	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân ngành kế toán, Thạc sĩ QTKD <i>Economic Engineer, Bachelor of Accounting, Master of Business Administration</i>
2	Ông Vũ Mạnh Hùng/ <i>Mr. Vu Manh Hung</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	22/3/2021	26/9/2025	Thạc sỹ kinh tế về tài chính – ngân hàng, thạc sỹ Quốc Tế về hội nhập khu vực, Cử nhân Luật <i>Master of Economics in Finance and Banking, Master of International Studies in Regional Integration, Bachelor of Law</i>
3	Ông Vũ Thái Dương/ <i>Mr. Vu Thai Duong</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	22/3/2021	26/9/2025	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

STT No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Date of Appointment/Termination as a member of the Supervisory Board</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
4	Bà Hoàng Thị Phương Thảo/ <i>Mrs. Hoang Thi Phuong Thao</i>	Trưởng Ban Head of the Supervisory Board	26/9/2025		Thạc sĩ kinh tế về kế toán, kiểm toán và phân tích <i>Master of Economics in Accounting, Auditing and Analysis</i>
5	Bà Hoàng Thị Lan Anh/ <i>Mrs. Hoang Thi Lan Anh</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	26/9/2025		Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
6	Ông Phùng Mạnh Toàn/ <i>Mr. Phung Manh Toan</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	26/9/2025		Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

## 2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

STT No	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
<b>I</b>	<b>Từ ngày 01/01/2025 - 26/9/2025/ From January 01, 2025 to September 26, 2025</b>				
1	Ông Vũ Văn Mạnh <i>Mr. Vu Van Manh</i>	2	100%	100%	
2	Ông Vũ Mạnh Hùng <i>Mr. Vu Manh Hung</i>	2	100%	100%	
3	Ông Vũ Thái Dương <i>Mr. Vu Thai Duong</i>	2	100%	100%	

STT No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
<b>II</b>	<b>Từ ngày 26/09/2025 - 31/12/2025/ From September 26, 2025 to December 31, 2025</b>				
1	Bà Hoàng Thị Phương Thảo/ <i>Mrs. Hoang Thi Phuong Thao</i>	3	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Lan Anh/ <i>Mrs. Hoang Thi Lan Anh</i>	3	100%	100%	
3	Ông Phùng Mạnh Toàn/ <i>Mr. Phung Manh Toan</i>	3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2025;

*Evaluate the activities of the Board of Directors, the Executive Board, review the financial statements and business performance of the Company for 2024; Approve the Reports/Proposals of the Supervisory Board to submit to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025;*

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

*Review the legality, procedures, and processes for the issuance of Resolutions and Decisions by the Board of Directors and General Director of the Company, ensuring compliance with legal regulations and the company's charter;*

- Theo dõi việc công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;

*Monitor the Company's information disclosure in accordance with legal regulations on information disclosure applicable to public companies;*

- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong 6 tháng năm 2025;

*Provide opinions and recommendations to the Board of Directors and Executive Board on issues related to the Company's operations in the first 6 months of 2025;*

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

*Other tasks in line with the functions and responsibilities of the Supervisory Board.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

*The Supervisory Board is invited to attend the meetings of the Board of Directors and provide input on issues related to the management and operation of the Company's production and business activities.*

- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*The Supervisory Board is provided with information and documents in compliance with the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không/ *None*

#### **IV. Ban điều hành/Board of Management**

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>	
				Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Lê Văn Huy – Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Le Van Huy - General Director</i>	24/3/1971	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế, Tiến sỹ Kinh tế chính trị <i>Bachelor of Economics, Master of Economics,</i>	22/3/2018	01/8/2025

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>	
				Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
			<i>PhD in Political Economy</i>		
2	Ông Nguyễn Đắc Trường/ <i>Mr. Nguyen Dac Truong</i>	14/02/1983	Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán <i>Master of Economics, Bachelor of Finance and Accounting</i>	01/11/2021	01/10/2025
3	Ông Nguyễn Trung Vũ/ <i>Mr. Nguyen Trung Vu</i>	29/12/1965	Kỹ sư XDDD&CN, Cử nhân kinh tế, Kỹ sư chế tạo máy <i>Civil and Industrial Engineer, Bachelor of Economics, Mechanical Engineer</i>	01/11/2021	01/10/2025
4	Ông Vũ Nguyên Vũ - Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Vu Nguyen Vu - General Director</i>	21/3/1970	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Civil and Industrial Engineer, Master of Business Administration</i>	01/8/2025	
5	Ông Lê Văn Huy - Phó Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Le Van Huy - Deputy General Director</i>	24/3/1971	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế, Tiến sỹ Kinh tế chính trị <i>Bachelor of Economics, Master of Economics, PhD in Political Economy</i>	01/8/2025	
6	Ông Nguyễn Đình Thịnh - Phó Tổng giám đốc/ <i>Mr. Nguyen Dinh Thinh - Deputy General Director</i>	23/11/1979	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp <i>Civil and Industrial Engineer</i>	01/10/2025	

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

STT No	Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualifications	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal	
				Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Doãn Dũng/ Mr. Nguyen Doan Dung	20/1/1977	Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ kế toán Bachelor of Accounting, Master of Accounting	07/5/2018	01/8/2025
2	Bà Lê Thị Tâm/ Mrs. Le Thi Tam	21/9/1987	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	01/8/2025	

**VI. Người phụ trách quản trị công ty/Corporate Governance Officer:**

STT No	Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualifications	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal	
				Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Vũ Đức Thịnh/ Mr. Vũ Đức Thịnh	06/10/1979	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Bachelor of Economics, Master of Business Administration (MBA)	24/6/2024	29/10/2025
2	Ông Nguyễn Xuân Hải/ Mr. Nguyễn Xuân Hải	30/11/1980	Cử nhân Ngoại ngữ, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Bachelor of Foreign Languages, Master of Business Administration (MBA)	29/10/2025	

## VII. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/ None*

## VIII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01.

*The List of related persons of the company: Appendix 01.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

TT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối liên hệ có liên quan của Công ty <i>Relevant relationship of the Company</i>	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH Certificate number*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Head office address/contact address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm) <i>The number of Resolution/Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors... approved (if applicable: specify the date, month, year)</i>	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, volume, and total transaction value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
----------	---	---	--	--	--	--	---	------------------------

1	<p>Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)</p> <p><i>Vietnam Construction And Import-Export Joint Stock Corporation</i></p>	<p>Là Công ty mẹ kể từ ngày 31/3/2022.</p> <p><i>Has been Parent company since 31/3/2022</i></p>	0100105616	<p>Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p> <p><i>Vinaconex Building, No. 34 Lang Ha, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City</i></p>	<p>01/01/2025 đến 31/12/2025</p> <p><i>From 01/01/2025 to 31/12/2025</i></p>	<p>Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.</p> <p><i>Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i></p>	<p>1. Chi phí mua dịch vụ: 55.600.000 VNĐ.</p> <p>2. Chi phí lãi vay: 11.666.030.971 VNĐ.</p> <p>3. Vay bên liên quan: 373.579.679.343 VNĐ</p> <p>4. Khối lượng xây lắp hoàn thành: 53.244.937.918 VNĐ.</p> <p>Tổng: 438.546.248.232 VNĐ.</p> <p><i>1. Service purchase costs: 55.600.000 VND.</i></p> <p><i>2. Interest expenses: 11.666.030.971 VND.</i></p> <p><i>3. Related parties 373.579.679.343 VND</i></p> <p><i>4. Completed construction volume: 53.244.937.918.</i></p> <p><i>Total: 438.546.248.232 VND.</i></p>
2	<p>Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng</p> <p><i>Vinaconex Construction One Member Company limited</i></p>	<p>Là công ty con của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)</p> <p><i>A subsidiary of Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex)</i></p>	0107926315	<p>Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p> <p><i>Vinaconex Building</i></p>	<p>01/01/2025 đến 31/12/2025</p> <p><i>From 01/01/2025 to 31/12/2025</i></p>	<p>Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.</p> <p><i>Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of</i></p>	<p>1. Khối lượng xây lắp hoàn thành: 2.942.235.930 VNĐ.</p> <p><i>1. Completed construction volume: 2.942.235.930 VND.</i></p>

				, 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi		Shareholders in 2025.	
3	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư  <i>Vinaconex Investment One Member Company limited</i>	Là công ty con của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)  <i>A subsidiary of Vietnam Construction and Import- Export Joint Stock Corporation (Vinaconex)</i>	0108046867	Tòa nhà Vinacon ex, Số 34 Láng Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  <i>Vinacon ex Building , 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	01/01/2025 đến 31/12/2025  <i>From 01/01/2025 to 31/12/2025</i>	Nghị quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.  <i>Resolution No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	Chi phí thuê văn phòng: 1.766.291.436VNĐ.  <i>Office rental costs: 1.766.291.436VND.</i>
4	Công ty CP thiết kế và nội thất Vinaconex  <i>Vinaconex Architecture and Interior Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết của Cổ đông lớn (VCG), bên có liên quan của người nội bộ  <i>An affiliated company of major shareholder (VCG), a related party of an insider</i>	0108727136	Tòa nhà Vinacon ex, Số 34 Láng Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  <i>Vinacon ex Building , 34</i>	01/01/2025 đến 30/06/2025  <i>From 01/01/2025 to 31/12/2025</i>	Nghị quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.  <i>Resolution No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of</i>	Chi phí thi công, cải tạo sửa chữa văn phòng: 48.770.102 VNĐ  <i>Cost of construction, renovation, and repair of the office: VND 48.770.102 VND</i>

				Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi		Shareholders in 2025.	
5	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex  Vinaconex Trading Development Joint Stock Company	Công ty liên kết của Cổ đông lớn (VCG), bên có liên quan của người nội bộ  An affiliated company of major shareholder (VCG), a related party of an insider	0102747619	Số 459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  459C Bach Mai, Truong Dinh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	01/01/2025 đến 31/12/2025  From 01/01/2025 to 31/12/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.  Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.	Chi phí mua dịch vụ: 110.609.002 VNĐ.  Service purchase costs: 110.609.002 VND.
6	Công ty TNHH Khu Đông - Phú Quốc	Là cổ đông lớn	0313444807	Nhà điều hành, Lô D, Khu nhà ở Villa Park, số 109 đường Bung Ông Thòan, Khu phố 2, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh	03/10/2025 Đến 31/12/2025  From 03/10/2025 to 31/12/2025		1. Hợp đồng vay vốn: 24.200.000.000 VNĐ 2. Chi phí lãi vay: 181.890.410 VND Tổng: 24.381.890.410 VNĐ 1.Loan contract: 24.200.000.000 VNĐ 2. Interest expenses: 181.890.410 VND Total: 24.381.890.410 VNĐ

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Không <i>None</i>								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không/*None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không/*None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may*

bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không/None.

**IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02  
The list of insiders and related parties of insiders: Appendix 02

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	
1	TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX	Người có liên quan của Người nội bộ/ related parties of insiders	107.000.000	51%	0	0%	Bán/selling

**X. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other issues to note: Không/None.**

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/ As above;
- Đăng Website Cty;
- Lưu TCHC/ Archives in Admin.

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Trần Văn Chiên**

**PHỤ LỤC 01- DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
**APPENDIX 01- THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	Dương Văn Mậu		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors						20-06-2017	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider
2	Nguyễn Tuấn Hải		Ủy viên HĐQT/ Board Member						22-03-2021	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider
3	Lê Văn Huy		Ủy viên HĐQT/Tổng giám đốc/Phó tổng giám đốc/ Board Member/General Director/Deputy General Director						22-03-2018			Người nội bộ/ Insider

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue					
4	Vũ Đức Thịnh		Ủy viên HĐQT/ Người phụ trách quản trị Công ty/ Board Member/ Corporate Governance Officer						04-04-2024	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider
5	Nguyễn Đắc Trường		Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc/ Board Member/ Deputy General Director						01-11-2021	1-10-2025		Người nội bộ/ Insider
6	Vũ Văn Mạnh		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board						01-03-2019	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider
7	Vũ Mạnh Hùng		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the Supervisory Board						22-03-2021	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8	Vũ Thái Dương		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the Supervisory Board						22-03-2021	26-09-2025		Người nội bộ/ Insider
9	Nguyễn Trung Vũ		Phó tổng giám đốc/ Deputy General Director						01-11-2021	1-10-2025		Người nội bộ/ Insider
10	Nguyễn Doãn Dũng		Kế toán trưởng/ Chief Accountant						07-05-2018	1-08-2025		Người nội bộ/ Insider
11	Nguyễn Ngọc Kiên		Người UQ CBTT/ Person authorized to disclose information						10-05-2010			Người nội bộ/ Insider
12	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM		Cổ đông lớn/ Major shareholder						07-03-2008	1-08-2025		Người có liên quan/ Person concerned

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
13	Trần Văn Chiến		Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Charman of Board of Director						26-09-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider
14	Phanh Thanh Hải		Thành viên Hội đồng quản trị/ BOD Member						26-09-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider
15	Vũ Nguyên Vũ		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc/ BOD Member/ General Director						15-07-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider
16	Hoàng Thị Phương Thảo		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of Board of Supervisors						26-09-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider
17	Phùng Mạnh Toàn		Thành viên Ban kiểm soát/ BOS Member						26-09-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider
18	Hoàng Thị Lan Anh		Thành viên Ban kiểm soát/ BOS Member						26-09-2025		Bầu/ Elected	Người nội bộ/ Insider

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue					
19	Nguyễn Đình Thịnh		Phó tổng giám đốc/ Deputy General Director						1-10-2025		Bổ nhiệm/ Apointed	Người nội bộ/ Insider
20	Lê Thị Tâm		Kế toán trưởng/ Chief Accountant						1-08-2025		Bổ nhiệm/ Apointed	Người nội bộ/ Insider
21	Nguyễn Xuân Hải		Người phụ trách quản trị Công ty/ Coporate Governance Officer						29-10-2025		Bổ nhiệm/ Apointed	Người nội bộ/ Insider
22	CÔNG TY TNHH IMPERIA AN PHÚ		Cổ đông lớn/ Major shareholder						9-07-2025			Người có liên quan/ Person concerned
23	CÔNG TY TNHH KHU ĐÔNG - PHÚ QUỐC		Cổ đông lớn/ Major shareholder						1-08-2025			Người có liên quan/ Person concerned
24	CÔNG TY TNHH KINH DOANH QUỐC TẾ SILVER FIELD		Cổ đông lớn/ Major shareholder						17-07-2025			Người có liên quan/ Person concerned

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
25	CÔNG TY TNHH SẢN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI ANPHA		Cổ đông lớn/ Major shareholder						3-07-2025			Người có liên quan/ Person concerned

**PHỤ LỤC 02- DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**APPENDIX 02- THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
<b>1</b>	<b>Trần Văn Chiến</b>		<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Charman of Board of Director</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
1.01	Trần Văn Làn								0	0%	Bố đẻ/ Father
1.02	Đỗ Thị Thúy Mỹ								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
1.03	Hoàng Tiến Bảo								0	0%	Bố vợ / Father in law
1.04	Bùi Thị Nhân								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
1.05	Hoàng Lan Anh								0	0%	Vợ/ Wife
1.06	Trần Cao Long								0	0%	Con / Child
1.07	Trần Hà Chi								0	0%	Con / Child
1.08	Trần Văn Thắng								0	0%	Em ruột/ Brother
1.09	Bùi Thị Thùy Linh								0	0%	Em dâu / Sister in law
1.10	Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử/Tay Yen Tu Services Joint Stock Company								0	0%	Tổng giám đốc/ General Director

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
1.11	Công ty TNHH ICD Hà Nội/ICD HANOI Company Limited								0	0%	Tổng giám đốc/ General Director
<b>2</b>	<b>Phanh Thanh Hải</b>		<b>Thành viên Hội đồng quản trị/ BOD Member</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
2.01	Phan Khánh Trường								0	0%	Bố đẻ/ Father
2.02	Kim Thị Phương								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
2.03	Lê Thị Bông								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
2.04	Vũ Lan Phương								0	0%	Vợ/ Wife
2.05	Phan Khôi Nguyên								0	0%	Con / Child
2.06	Phan Thế Dân								0	0%	Con / Child
2.07	Phan Hồng Sơn								0	0%	Anh ruột/Brother
2.08	Christine Nguyen								0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2.09	Tổng công ty Licogi CTCP/Licogi Corporation JSC								0	0%	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc/Vice Chairman of The Board of Members, CEO
2.10	Công ty Thủy điện Bắc Hà/Bac Ha Hydropower Company JSC								0	0%	Phó chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of The Board of Members

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
2.11	Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9/Mechanical and Construction No9 Company JSC								0	0%	Chủ tịch HĐQT/Chairman of The Board of Members
2.12	Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh/Dong Anh Investment, Construction and VLXD Company JSC								0	0%	Chủ tịch HĐQT/Chairman of The Board of Members
3	Vũ Nguyên Vũ		<b>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc/ BOD Member/ General Director</b>						0	0%	<b>Nội bộ / Internal</b>
3.01	Vũ Tư Nguyên								0	0%	Bố đẻ/ Father
3.02	Lê Thị Yến								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
3.03	Nguyễn Thị Minh Huyền								0	0%	Vợ/ Wife
3.04	Vũ Tư Thành								0	0%	Con / Child
3.05	Vũ Đan Thanh								0	0%	Con / Child
3.06	Vũ Phương Thảo								0	0%	Chị ruột / Sister
3.07	Nguyễn Đức Cường								0	0%	Anh rể / Brother in law
3.08	Vũ Yến Lan								0	0%	Em ruột / Sister

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
3.09	Nguyễn Hồng Thái								0	0%	Em rể / Brother in law
3.10	Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị Licogi								0	0%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
<b>4</b>	<b>Hoàng Thị Phương Thảo</b>		<b>Trưởng Ban kiểm soát/ Head of Board of Supervisors</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
4.01	Hoàng Mạnh Hoàn								0	0%	Bố đẻ/ Father
4.02	Hà Thị Thoa								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
4.03	Nguyễn Anh Tuấn								0	0%	Bố chồng / Father in law
4.04	Trương Hồng Mai								0	0%	Mẹ chồng / Mother in law
4.05	Nguyễn Anh Tú								0	0%	Chồng / Husband
4.06	Nguyễn Gia Linh								0	0%	Con / Child
4.07	Nguyễn Hoàng Trí Anh								0	0%	Con / Child
4.08	Hoàng Hữu Chính								0	0%	Em ruột/ Brother
4.09	Nguyễn Anh Vũ								0	0%	Anh chồng / Brother in law
4.10	Phan Tú Nga								0	0%	Chị dâu/ Sister in law
<b>5</b>	<b>Phùng Mạnh Toàn</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát/ BOS Member</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
5.01	Phùng Tất Sáng								0	0%	Bố đẻ/ Father
5.02	Tống Thị Thúy								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
5.03	Trần Thị Loan								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
5.04	Phạm Thị Hồng Hạnh								0	0%	Vợ/ Wife
5.05	Phùng Bảo Linh								0	0%	Còn / Child
5.06	Phùng Thị Minh Phương								0	0%	Em ruột / Sister
5.07	Phạm Thanh Tuấn								0	0%	Anh vợ / Brother in law
<b>6</b>	<b>Hoàng Thị Lan Anh</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát/ BOS Member</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
6.01	Hoàng Quốc Tuấn								0	0%	Bố đẻ/ Father
6.02	Nguyễn Thị Phương								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
6.03	Hoàng Anh Tú								0	0%	Anh ruột / Brother
6.04	Vương Thị Anh								0	0%	Chị dâu/ Sister in law
<b>7</b>	<b>Lê Văn Huy</b>		<b>Ủy viên HĐQT/Tổng giám đốc/ Phó tổng giám đốc/ Board Member/General Director/Deputy General Director</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
7.01	Hồ Thị Sơn								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
7.02	Nguyễn Ngọc Châu								0	0%	Bố vợ / Father in law

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
7.03	Phạm Thị Thanh Tâm								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
7.04	Nguyễn Thị Hải Yến								0	0%	Vợ / Wife
7.05	Lê Nguyễn Huy Tường								0	0%	Con / Child
7.06	Lê Nguyễn Minh Anh								0	0%	Con / Child
7.07	Lê Văn Châu								0	0%	Anh ruột / Brother
7.08	Lê Thị Long								0	0%	Chị ruột / Sister
7.09	Lê Văn Ba								0	0%	Anh ruột / Brother
7.10	Lê Thị Lan								0	0%	Chị ruột / Sister
7.11	Lê Văn Tuấn								0	0%	Anh ruột / Brother
7.12	Lê Thị Hồng								0	0%	Chị ruột / Sister
7.13	Nguyễn Thị Vân								0	0%	Chị dâu / Sister in law
7.14	Nguyễn Thị Linh								0	0%	Chị dâu / Sister in law
7.15	Lê Thị Chuyên								0	0%	Chị dâu / Sister in law
7.16	Phạm Quang Sơn								0	0%	Anh rể / Brother in law
7.17	Tổng công ty CP Vinaconex								0	0%	Phó TGD Công ty / Deputy General Director of the Company.
8	<b>Nguyễn Đình Thịnh</b>		<b>Phó tổng giám đốc/ Deputy General Director</b>						0	0%	<b>Nội bộ / Internal</b>
8.01	Lê Thị Phương Liên								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
8.02	Nguyễn Quốc Dân								0	0%	Bố vợ / Father in law
8.03	Hà Thị Chiến								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
8.04	Nguyễn Thiên Lữ								0	0%	Vợ/ Wife
8.05	Nguyễn Thiên Đan								0	0%	Con / Child
8.06	Nguyễn Đình Khởi Minh								0	0%	Con / Child
8.07	Nguyễn Đình Tuấn Phong								0	0%	Con / Child
8.08	Nguyễn Đình Cường								0	0%	Anh ruột / Brother
8.09	Nguyễn Thị Bích Phương								0	0%	Chị dâu/ Sister in law
8.10	Công ty cổ phần Đầu tư Mai Linh								0	0%	
<b>9</b>	<b>Lê Thị Tâm</b>		<b>Kế toán trưởng/ Chief Accountant</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
9.01	Lê Văn Hải								0	0%	Bố đẻ/ Father
9.02	Trịnh Thị Thanh								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
9.03	Lê Anh Vũ								0	0%	Chồng / Husband
9.04	Lê Hoàng Nam								0	0%	Con / Child
9.05	Lê Thị Tinh								0	0%	Em ruột / Sister
9.06	Hoàng Ngọc Thành								0	0%	Em rể / Brother in law
<b>10</b>	<b>Nguyễn Ngọc Kiên</b>	058C072577	<b>Người UQ CBTT/ Person authorized to disclose information</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
10.01	Nguyễn Ngọc Quyết								0	0%	Bố đẻ/ Father
10.02	Lê Thị Thu Hiền								0	0%	Vợ/ Wife
10.03	Nguyễn Ngọc Lâm								0	0%	Con / Child
10.04	Nguyễn Lê Bảo Hân								0	0%	Con / Child
10.05	Nguyễn Văn Trung								0	0%	Em ruột / Younger brother
10.06	Nguyễn Ngọc Chiến								0	0%	Em ruột / Younger brother
10.07	Lê Đăng Ván								0	0%	Bố vợ / Father in law
10.08	Lê Thị Thiết								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
10.09	Lê Thị Thúy Hằng								0	0%	Em dâu / Sister in law
10.10	Lê Thị Ngọc Hà								0	0%	Em dâu / Sister in law
<b>11</b>	<b>Nguyễn Xuân Hải</b>		<b>Người phụ trách quản trị Công ty/ Coporate Governance Officer</b>						<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Nội bộ / Internal</b>
11.01	Nguyễn Xuân Hòa								0	0%	Bố đẻ/ Father
11.02	Sỹ Thị Lý								0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
11.03	Nguyễn Trung Thành								0	0%	Bố vợ / Father in law
11.04	Nguyễn Thị Khánh								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKDN)				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Loại giấy/ Type of documents	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Note
11.05	Nguyễn Khánh Vân								0	0%	Vợ/ Wife
11.06	Nguyễn Bảo Ngân								0	0%	Con / Child
11.07	Nguyễn Bảo Ngọc								0	0%	Con / Child
11.08	Nguyễn Bảo Anh								0	0%	Con / Child
11.09	Nguyễn Thị Mai Anh								0	0%	Chị ruột / Sister
11.10	Vũ Đình Chung								0	0%	Anh rể / Brother in law